TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày 14/5/2019.
V/v T/c thừa kế tài sản và y/c Huỷ QĐ thu hồi Giấy CNQSDĐ.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PH□N H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM G□M C□:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Nguyễn Quốc Thái**
- *Các hội thẩm nhân dân*: **ông Đỗ Đức Dục**
bà Phùng Thị Kim Loan

- *Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Thuý Hà** - Kiểm sát viên

Trong ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 116/2017/DSST ngày 13 tháng 11 năm2017 về tranh chấp: "Thừa kế tài sản và yêu cầu Hủy quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **ông Đỗ Bá Q**, sinh năm 1939.

Trú tại: thôn X, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người nhận ủy quyền của ông Đỗ Bá Q: **anh Đỗ Trung H**, sinh năm 1969. Trú tại: huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Bá Q: ông Nguyễn Đức K; ông Lê Quang Trực – Luật sư công ty luật TNHH A - Đoàn luật sự thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn C.K**, sinh năm 1981.
Anh Nguyễn T.K, sinh năm 1972.
Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967.

Cùng trú tại: thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của UBND huyện Thạch Thất: Ông Trần Đức N – Chủ

tịch UBND huyện Thạch Thất.

Người nhận ủy quyền: Ông Nguyễn T – Chuyên viên phòng tài nguyên môi trường huyện Thạch Thất(theo văn bản ủy quyền số 14/UQ/UBND ngày 24/5/2017).

+ Bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1950.

Trú tại: thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn V.K, sinh năm 1946(đã chết).

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn T.Kgồm: Bà Nguyễn Thị Â là vợ ông K, Anh Nguyễn T.K, Anh Nguyễn Trọng Kh, Anh Nguyễn Trọng K, Anh Nguyễn Khương T, Anh Nguyễn C.K là các con ông K.

Người nhận ủy quyền của ông Nguyễn Trọng Kh, Anh Nguyễn Trọng K, Anh Nguyễn Trọng Kh, Anh Nguyễn Khương T : là Anh Nguyễn T.K, sinh 1972 (con trai ông Khái) Trú tại: thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai của ông Đỗ Bá Q trình bày:**

Sau khi vợ đầu chết, năm 1994 ông có lấy vợ sai là bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chàng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống trên thửa đất số 547 tờ bản đồ số 2 diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyệ Thạch Thất, tp Hà Nội không có tranh chấp với ai, vợ chồng cùng trồng cấy canh tác trên phần đất ruộng được nhà nước giao. Đến ngày 31/8/2000 thì được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 432m2, thửa số 838 và thửa đất 834 diện tích 48m2 thuộc tờ bản đồ số 1 xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội.

Ngày 19/10/2001 UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất ở, tại thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, ở thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất. tp Hà Nội. Trong các tờ khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà A có kê khai đề nghị cấp chung cho hộ gia đình, vì vợ chồng ông xác định định đây là tài sản chung của vợ chồng, sau khi xem xét hồ sơ UBND huyện Thạch Thất đã cấp sổ đỏ cho họ gia đình ông, và vợ ông là bà Nguyễn Thị A đại diện đứng tên chủ hộ. Quá trình chung sống ông và bà A không có con chung, bà A cũng không có Cha nuôi, Mẹ nuôi, không có con đẻ con nuôi nào, Bố mẹ đẻ bà A là cụ Nguyễn Văn Phấn và Chu Thị Song cũng đã chết từ lâu trước khi bà A chết. Do bà A bị bệnh tật ốm đau, ngày 12/4/2016 bà A đã chết.

Sau khi bà A chết, ông làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế tại phòng công chứng Quốc DÂN huyện Thạch Thất, tp Hà Nội thì được biết vợ ông đã có di chúc lại tài sản cho cháu ngoại là Nguyễn C.K và Nguyễn T.K, Nguyễn Thị Hồng H. Ông không rõ nội dung di chúc, nhưng sau 49 ngày vợ ông mất, các cháu ngoại vợ ông là Nguyễn C.K, Nguyễn T.K đòi đuổi ông ra khỏi nhà, đe dọa uy hiếp tinh thần ông. Chị H cũng nhiều lần đòi ông giao lại ruộng đất nông nghiệp. Ông đã giải thích cho anh K, anh K, chị H hiểu đây là tài sản chung của vợ chồng ông. Bà A chỉ có 50% giá trị tài sản trong khối tài sản chung và ông là người thừa kế duy nhất không phụ thuộc vào di

chúc. Nhưng anh K, anh K, chị H không hiểu mà đòi hưởng hết và chiếm đoạt toàn bộ thửa đất. Thửa đất là nơi ở duy nhất, ngoài thửa đất này ông không còn chỗ ở nào khác,đất nông nghiệp là tư liệu sản sản xuất của người nông dân để ông ổn định cuộc sống, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định cuả pháp luật, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Ngoài nội dung khởi kiện về thừa kế. Ngày 13/4/2017 ông Đỗ Bá Q còn có yêu cầu khởi kiện: " Yêu cầu hủy Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" đối với Quyết định số: 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Với nội dung: Thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 địa chỉ thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội đã được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận số T594854, vào sổ số 00951/QSDĐ/848/QĐUB ngày 19/10/2001 đứng tên vợ ông chủ hộ bà Nguyễn Thị A, địa chỉ thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Vợ ông bà Nguyễn Thị A đã xây nhà tạm trên đất và sử dụng ổng định liên tục từ trước năm 1993 đến khi chết sử dụng được 30 năm mà không có tranh chấp gì. Thửa đất trước đây là của gia đình bà cụ Đ là mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn V, thời điểm bà cụ còn sống có bán thửa đất này cho bà A năm 1979. Bà A trả tiền cho cụ Đ bằng tiền bằng vàng, bằng thóc, bà cụ Đ đã viết giấy bán cho bà A, tên người mua đất là bà Nguyễn Thị A, các con cụ Đ đều biết sau khi mua nhà đất, bà A đã làm 2 gian nhà tre để ở và sử dụng ổn định. Năm 2004 vợ chồng ông phá nhà cũ xây nhà mới, cả công trình phụ và lán sắt lợp tôn.

Năm 1994 ông và bà A đã kết hôn hợp pháp tại UBND xã Chàng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau trên thử đất này, ông đã phá gian nhà cũ và xây mới toàn bộ cũng không hề có tranh chấp gì. Ngày 19/10/2001 sau khi đã kiểm tra, thẩm định kỹ đã ra Quyết định cấp sổ đỏ cho ông và bà A hoàn toàn hợp pháp. Chính vì vậy, ông không đồng ý với Quyết định của UBND huyện Thạch Thất vì đã xâm phạm đến tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ông đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND huyện Thạch Thất, tp Hà Nội.

*** Theo anh K khai:** Về nguồn gốc thửa đất hiện nay ông Q đang tranh chấp yêu cầu chia thừa kế là của Bố mẹ anh mua của gia đình ông Nguyễn Văn T1 từ năm 1988.Sau khi mua xong, Bố Mẹ anh đã xây 03 gian nhà cấp 4 sau đó cho bà Nguyễn Thị A cùng anh sang ở, sau này lớn lên để anh chăm sóc bà A lúc tuổi già. Đến năm 1994 bà A kết hôn với ông Đỗ Bá Q, sau đó bà A chuyển về nhà ông Q ở, trong thời gian bà A sinh sống ở n hà ông Q, thì giữa bà A và các con ông Q xảy ra mâu thuẫn, nên năm 2000 thì bà A quay về, thời gian đầu ông Q thỉnh thoảng đến ở cùng bà A, đến đầu năm 2001 thì ông Q sang ơe hẳn với bà A thì anh chuyển về với Bố Mẹ là ông K Bà Â. Cuối năm 2015 bà A ốm nặng, Anh và anh K đưa bà A đi viện điều trị, mọi chi phí thuốc men điều trị cho bà A do anh và anh K chi, đến ngày 12/4/2016 bà A chết. Trước khi chết bà A có di chúc cho anh và anh K thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Khi làm ma chay cho bà A, gia đình anh cũng đưa cho ông Q 13.000.000đồng.

Về diện tich đất nông nghiệp: năm 1992 HTX chia ruộng cho các nhân khẩu có mặt tại địa phương, mỗi nhân khẩu được 10 thước. Khi đó Anh đang ở cùng bà A nên cũng được HTX chia tiêu chuẩn ruộng cùng với bà A, năm 1993 bà A được cáp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời tổng diện tích là 480m2 đất bao gồm tiêu chuẩn ruộng của Anh và tiêu chuẩn ruộng của bà A.

Nay ông Q yêu cầu chia thừa kế và yêu cầu Hủy Quyết định định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND huyện Thạch Thất: Anh đề nghị giải quyết như sau: Đề nghị Tòa án trả lại Bố Mẹ anh thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Nếu trong trường hợp Tòa án xác định thửa đất đó là di sản của bà A và chia thừa kế thì anh xin được hưởng thừa kế theo di chúc của bà A. Đề nghị Tòa giữ nguyên Quyết định định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND huyện Thạch Thất; Về đất nông nghiệp đề nghị Tòa án trả lại anh 240m2 đất nông nghiệp tiêu chuẩn của Anh, còn lại 240m2 phần đất tiêu chuẩn của bà A thì chia theo di chúc.

*** Anh Nguyễn T.K trình bày:**

Ông Đỗ Bá Q có đơn khởi kiện chia thừa kế và yêu cầu Hủy Quyết định số782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND huyện Thạch Thất. Anh có ý kiến như sau:

Trong trường hợp ông Nguyễn T.Kcó cơ sở khẳng định và được pháp luật công nhận thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội thì anh ủng hộ hoàn toàn, không yêu cầu chia thừa kế theo di chúc mà bà Nguyễn Thị A đã để lại. trong trường hợp ông K không được công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội thì anh yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị A để lại, và đề nghị xem xét công sức trông nôm, thuốc men cho bà A khi bà A bị bệnh. Về đất nông nghiệp đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho anh Nguyễn C.K vì đây là tiêu chuẩn riêng của anh K theo quy định của HTX, khi ở chung với bà A.

*** Chị Nguyễn Hồng H trình bày:**

Cô ruột chị là bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955. Trước khi chết bà A có di chúc chuyển quyền sử dụng 02 thưả đất nông nghiệp cho chị, đó là thửa đất số 838, tờ bản đồ số 01 diện tích 462m2, và thửa đất số 384/1 tờ bản đồ số 01 diện tích 48m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 4333, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1306 ngày 15/8/1993. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N243030 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1341/QSDD/724/2000/QĐUB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 31/8/2000. Nguồn gốc hai thửa đất này do Nhà nước giao cho cô chị từ trước khi cô chị lấy ông Q. Tuy nhiên, trong 2 thửa này có phần của em chị là anh K, nhà nước chia tiêu chuẩn là 240m2 và 15m2 đất %. Chị đồng ý trả lại cho anh K ½ diện tich đất nông nghiệp. Còn lại ½ diện tích đất nông nghiệp của Cô cho chị, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được sử dụng.

*** Ông Nguyễn T.Ktrước khi mất đã có lời khai tại Tòa án Thạch Thất:** Ông và bà A là anh em ruột. Mẹ ông là cụ Chu Thị Dong, mát năm 1984. Bố là cụ Nguyễn Văn Phấn, mất năm 1990. Nguồn gốc thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội là của gia đình ông Nguyễn Văn T1. Năm 1988 ông Nguyễn Văn T1 đã chuyển nhượng cho ông. Sau khi mua xong ông đã xây dựng 03 gian nhà cấp 4, sau đó cho bà Nguyễn Thị A và con tai là Nguyễn C.K sang ở. Lý do là vì bà A lúc đó chưa có chồng con, nên ông có cho anh K ở với bà A để chăm sóc bà A lúc tuổi già. Đến năm 1994 bà A kết hôn với ông Q, sau đó bà A về nhà ông Q ở, thì anh K lại về ở với bố mẹ, Thời gian ở với ông Q thì giữa bà A và các con ông Q có mâu thuẫn nên năm 2000 bà A lại quay về nhà ông ở, thời gian đầu ông Q thỉnh thoảng đến ở cùng bà A, đến năm 2001 thì ông Q dọn đến ở cùng bà A tại nhà của ông.

Năm 2004, ông Q và bà A có sửa lại nhà, trước khi sửa ông Q , bà A có xin ý kiến ông, và ông cũng đồng ý cho ông Q bvaf A sửa nhà. Cụ thể ông Q, bà A đã sửa lại mái nhà từ tre sang gỗ, trát lại T1 nhà, làm trần nhà, nÂg nền nhà. Năm 2001 UBND xã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trong xã, khi đó ông không có ở nhà nên không biết là bà A đã tự kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của ông, đến khi phòng công chứng niêm yết công khai việc ông Q khai nhận di sản thừa kế thì ông mới biết thửa đất của ông UBND huyện Thạch Thất đã cấp giấy chứng nhận cho bà A. Ngay khi biết việc này, ông đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Thạch Thất đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho bà A. Nay ông Q yêu cầu chia thừa kế tài sản là thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội thì ông không đồng ý, vì thửa đó là của ông, không phải của bà A.

*** Bà Nguyễn Thị Â khai:** bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955 là em chồng bà, trước đây khi chưa có chồng con, bà A ở cùng gia đình bà, có xin vợ chồng bà một đứa con trai để làm con nuôi, sau này già cả thì cậy nhờ. Do gia đình đông người, năm 1988 vợ chồng bà có gom góp tiền mua mảnh đất của gia đình ông Nguyễn Văn T1 và xây nhà cấp 4, rồi cho hai cô cháu sang ở. Năm 1994, có ông Đỗ Bá Q là người cùng làng góa vợ, sang đặt vấn đề tình cảm, vì thương hoàn cảnh ông Q nên bà A đã đồng ý làm vợ kế của ông Q. Về nhà chồng một thời gian, không may bà A mắc bệnh U nang buồng trứng phải phẫu thuật, do quan hệ mẹ kế con chồng không đoàn kết nên năm 1998 bà A lại quay về với vợ chồng bà để hai cô cháu lại ở với nhau tại nhà đất của gia đình bà. Ông Q thỉnh thoảng sang với bà A, thông cảm với tình cảm vợ chồng bà A, nên bà cho anh K về để vợ chồng bà A được tự do. Năm 2004, ông Q sang xin phép vợ chồng bà cho sửa nhà, vợ chồng bà đồng ý. Đến đầu năm 2016 bà A bị bệnh ung thư, gia đình ông Q không đưa bà A đi viện, nên nên các con bà phải đưa bà A đi viện điều trị, do bệnh nặng, bà A có mời văn phòng công chứng lập di chúc để lại tài sản cho các con bà.

Về phần đất ruộng, năm 1991-1992 nhà nước chia ruộng theo nhân khẩu, phần ruộng của cháu K được chia cùng với bà A. Khi bà A lập di chúc đã cho cháu là

Nguyễn Hồng H, từ khi bà A mất, gia đình ông Q đã ra tranh chấp ruộng của con cháu bà. Nay bà đè nghị Tòa án giải quyết theo di chúc của bà A.

* Các anh Nguyễn Trọng K; Nguyễn Trọng Kh; Nguyễn Khương T là con ông K ủy quyền cho anh K, đồng ý với lời khai của anh K.

*** Đại diện UBND huyện Thạch Thất trình bày:**

Sauk hi xem xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trọng Kh. Qua thẩm tra xác minh. Căn cứ Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; UBND huyện Thạch Thất giao Thanh tra huyện thẩm tra lại Giấy chứng nhận số 00951/QSDD/848/QĐ-UB cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Kết quả thẩm tra xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất nêu trên là không đúng đối tượng sử dụng đất. UBND huyện ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0095/QSDĐ/848/QĐ-UB cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Luật sư của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu nguyên đơn xuất trình như hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị A năm 1991; Lời khai của gia đình bà cụ Đ như ông V, ông B, ông S, ông T1 và những người làm chứng khác có đủ cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị A là chủ sở hữu đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Quyết định thu hồi Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử sụng đất định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0095/QSDĐ/848/QĐ-UB cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định ông Đỗ Bá Q là người thừa kế duy nhất của bà Nguyễn Thị A. Giao cho ông Q thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C và diện tích đất nông nghiệp 510m2 tại xứ đồng Hóc và Cửa Trại xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhânn dânn thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án ban đầu do Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế di ản của bà Nguyễn Thị A tại xã Chàng Sơn huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. thuộc thẩm quyền của Toà án nhânn dânn huyện Thạch Thất, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn có yêu cầu bổ sung khởi kiện Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0095/QSDĐ/848/QĐ-UB cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại

thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất nên vụ án chuyển thẩm quyền Toà án nhân dân thành phố Hà Nội là đúng quy định. Toà án đã xác định đúng tư cách của các đương sự tham gia tố tụng, trình tự tiến hành tố tụng đã tuÂ thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về nguồn gốc đất đai: đối với diện tích đất nông nghiệp theo Chính quyền địa phương cung cấp: năm 1992 theo chủ trương của HTX mỗi nhân khẩu được chia 240m2 đất canh tác. Khi đó bà Nguyễn Thị A còn sống chung với gia đình ông K bà Â, nên khi HTX chia ruộng đất, gia đình đã đề nghị HTX chia tiêu chuẩn ruộng cuả bà Nguyễn Thị A gộp với tiêu chuẩn của anh Nguyễn C.K, hai cô cháu được chia chung 480m2 công với đất 5% mỗi người được 15m2, bà A và anh K được giao 510m2.

Về diện tích đất 82m2 tại thửa số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Gia đình ông Nguyễn T.Kcó xuất trình Giấy nhượng bán đất giữa ông Nguyễn văn T1 và ông Nguyễn T.Knăm 1988. Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã trưng cầu giám định tại Viện K học hình sự - Bộ công an.

Tại bản kết luận giám định số: 326/C09-P5 ngày 13/12/2018 của Viện K học hình sự - Bộ Công An đã kết luận: *" – Chữ ký dạng chữ viết"T1" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký "T1", các chữ " Nguyễn Văn T1" của ông Nguyễn Văn T1 trên các mẫu so sA ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký viết ra.*

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hữu S dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết dưới mục "Người khai" của ông Nguyễn Văn S(Nguyễn Hữu S) trên mẫu so sA ký hiệu M4 do cùng một người ký, viết ra."

Như vậy, có căn cứ để khẳng định thửa đất trên do ông Nguyễn T.Kmua của gia đình ông Nguyễn Văn T1. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống tại đây, bà Nguyễn Thị A đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc này đã nhiều năm, nhưng ông K không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì. Nên đã mặc nhiên công nhận quyền sử dụng đất cảu bà Nguyễn Thị A. Trong quá trình sử dụng đất , bà A và ông Q đã có công sức cải tạo xây dựng sửa chữa lại ngôi nhà năm 2004.

Xét di chúc của bà Nguyễn Thị A lập ngày 25/3/2016 là di chúc hợp pháp. Bà Nguyễn Thị A đã lập di chúc giao cho anh Nguyễn T.K và anh Nguyễn C.K toàn bộ nhà đất thửa 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2, bản đồ năm 2001, tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội. Và di chúc cho chị Nguyễn Hồng H toàn bộ diện tích đất nông nghiệp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu chia thừa kế của ông Đỗ Bá Q, buộc gia đình ông Nguyễn T.Kthanh toán công sức sửa chữa cải tạo nhà cho ông Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tố tụng và nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Vụ án tranh chấp thừa kế do Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý xét xử. Theo yêu cầu của Nguyên đơn, ông Q đề nghị được hưởng di sản thùa kế của bà Nguyễn Thị A vì ông là chồng hợp pháp của bà A. Là người duy nhất được hưởng thùa kế theo pháp luật.Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tranh chấp, UBND huyện Thạch Thất có Quyết định thu hồi Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị A. Ông Đỗ Bá Khoát đã có yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị Hủy Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị A của UBND huyện Thạch Thất, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã chuyển thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung vụ án:

Ông Đỗ Bá Q, sinh năm 1939 kết hôn lần thứ hai với bà Nguyễn Thị A ở cùng quê thuộc xã Chàng Sơn huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội vào ngày 12/4/1994(Sau khi vợ đầu của ông Q chết). Ông Q bà A không có con chung. Năm 2016, bà A bị bệnh ung thư chết. Sau khi bà A chết, ông Q có đơn yêu cầu thừ kế tài sản của bà Nguyễn Thị A thì xảy ra tranh chấp thừa kế với các anh Nguyễn C.K, Nguyễn T.K, chị Nguyễn Thị H(03 người gọi bà A là cô ruột). Tài sản ông Q tranh chấp với 03 người cháu của bà A là: diện tích đất thổ cư 82m2, trên đất có ngôi nhà xây T1 gạch chỉ, lợp mái ngói, hiên trần tại thôn 2 xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội và 04 thước ruộng canh tác tại sứ đồng cửaTrại – Đồng Hóc, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất.

Đầu năm 2016 bà A bị bệnh ung thư, gia đình ông Q không đưa đưa đi điều trị, chăm sóc mà chỉ có anh K, anh K, chị H là cháu ruột bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bà A tại bệnh, trong quá trình điều trị tại Bện viện, bà A đã mời văn phòng Công chứng Quốc DÂN – ở thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất xuống tại Bệnh viện lập di chúc giao toàn bộ tài sản của bà A cho 03 cháu là Anh Nguyễn C.K, anh Nguyễn T.K, chị Nguyễn Thị Hồng H. Khi bà A chết, gia đình các cháu bà A cùng gia đình ông Q lo ma chay cho bà A. Sau khi lo đám tang cho bà A xong, xảy ra việc tranh chấp tài sản giữa ông Q và các cháu của bà A.

- Về nguồn gốc của thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2:

+ Theo ông Q khai: Mảnh đất tranh chấp là do bà Nguyễn Thị A mua của gia đình cụ Đ từ năm 1979, Bà A trả tiền cho cụ Đ bằng tiền bằng vàng, bằng thóc, bà cụ Đ đã viết giấy bán cho bà A, tên người mua đất là bà Nguyễn Thị A, các con cụ Đ đều biết, sau khi mua nhà đất, bà A đã làm 2 gian nhà tre để ở và sử dụng ổn định. Năm 2004 vợ chồng ông phá nhà cũ xây nhà mới, cả công trình phụ và lán sắt lợp tôn. Tuy nhiên, ông Q không xuất trình được các giấy tờ mua bán đất giữa gia đình cụ Đ và bà A. Ông Q có xuất trình một số giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn Bằng, ông Nguyễn Hữu S ghi ở thời điểm hiện nay, chứ không phải ghi ở thời điểm bán đất, văn bản đA máy sẵn từ trước, các nhân chứng chỉ ghi thêm tên của mình và ký xác nhận. Những chứng cứ này không đúng về sự việc mua bán đất ở thời điểm năm

1979 như ông Q khai, chứng cứ xác nhận không khách quan. Nên chưa đủ căn cứ chấp nhận.

+ Theo gia đình ông Nguyễn Trọng Kh, bà Nguyễn Thị Â trình bày: ông Nguyễn T.Kmua mảnh đất này từ năm 1988, khi đó bà A chưa lấy ông Q. Lý do mua mảnh đất này theo ông K trình bầy là do bà A tuổi đã cao lại không có chồng con, ông K đông con trai, nên ông K mua mảnh đất này của gia đình ông Nguyễn Văn T1 người cùng thôn để sau này cho 01 con trai là anh Nguyễn C.K sẽ ở cùng bà A, để chăm sóc bà A khi về già. Sau khi mua đất, gia đình ông K có xây một ngôi nhà cấp 4 ba gian, rồi cho bà A và anh K sang ở tại ngôi nhà này. Đến năm 1994, thì ông Q là người cùng làng(do vợ đầu chết) đến hỏi cưới bà A. Sau khi lấy ông Q, bà A về ở chung với gia đình ông Q khoảng 02 năm, sau đó do mâu thuẫn giữa bà A với các con riêng của ông Q, nên bà A lại quay về nhà cũ do ông K làm, sau đó cả ông Q cũng sang theo ở với bà A. Trong quá trình ở đây, năm 2004 ông Q bà A có sữa chữa lại ngôi nhà cấp 4 thành nhà như hiện nay. Ông K có xuất trình giấy tờ mua bán đất năm 1988. Giấy mua bán đất ông K có nhờ ông Nguyễn Tặng là giáo viên ở cùng làng viết hộ, khi viết giấy mua bán đất có ông Nguyễn Thụ Phương, ông Nguyễn Văn Bách làm chứng. Người bán là ông Nguyễn Văn T1 con trai cụ Đ thay mặt gia đình ký giấy; Giấy thanh toán tiền do ông Nguyễn Hữu S ký xác nhận.Tòa án đã xác minh lời khai của những người làm chứng, và lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu S, đồng thời tiến hành giám định chữ viết chữ ký của ông Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu S trên giấy mua bán và giấy giao nhận tiền.

Tại bản kết luận giám định số: 326/C09-P5 ngày 13/12/2018 của Viện K học hình sự - Bộ Công An đã kết luận: *" – Chữ ký dạng chữ viết"T1" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký "T1", các chữ " Nguyễn Văn T1" của ông Nguyễn Văn T1 trên các mẫu so sA ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký viết ra.*

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hữu S dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết dưới mục "Người khai" của ông Nguyễn Văn S(Nguyễn Hữu S) trên mẫu so sA ký hiệu M4 do cùng một người ký, viết ra."

Như vậy, có căn cứ để xác định thửa đất **số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 ở thôn Y, xã C** là do gia đình cụ Đ bán cho ông Nguyễn T.Kngày 21 tháng 3 năm 1988 là đúng sự thật. Sau khi mua đất, gia đình ông K có xây dựng ngôi nhà cấp 4, rồi cho Bà A cùng anh Nguyễn C.K con trai ông K sang ở. Hiện nay phía gia đình cụ Đ gồm các con đều xác định gia đình đã bán đất từ lâu, nay không còn liên quan đến thửa đất nữa, và đề nghị Toà án không đưa họ tham gia tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định **thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2** này là của gia đình ông K mua.

Về công sức cải tạo sửa chữa nhà: Tất cả các đương sự đều khai: Năm 1994, bà A kết hôn với ông Q, bà A về gia đình ông Q sinh sống một thời gian, sau đó lại quay về nhà cũ, rồi ông Q cũng sang ở cùng bà A. Năm 2004 ông Q và bà A cùng sửa chữa lại ngôi nhà. Do đó có căn cứ để xác định Ông Q và bà A có công sức sửa chữa cải tạo nhà như hiện nay.

- **Về diện tích đất nông nghiệp:** Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp bà A đứng tên: 510m2 đất nông nghiệp. Theo anh K và bà Â khai: đây là tiêu chuẩn ruộng nông nghiệp theo nhân khẩu của bà A và Anh K. Do anh K lúc đó được bà A nhận làm con nuôi, nên gia đình đề nghị HTX chia tiêu chuẩn ruộng của anh K cùng với bà A để cô cháu canh tác.

Qua xác minh tại địa phương cung cấp: năm 1992, theo định mức của địa phương thì mỗi nhân khẩu được chia 240m2 đất nông nghiệp, tại thời điểm chia đất thì anh Nguyễn C.K (con ông Nguyễn Trọng Kh) ở cùng bà Nguyễn Thị A. Theo yêu cầu của gia đình ông K đề nghị chia đất nông nghiệp của anh K sang hộ bà A đẻ 2 cô cháu cùng làm. Lúc chia ruộng thì bà A chưa lấy ông Q. Do đó hộ bà A được chia 2 xuất tại sứ đồng Cửa Trại là 462m2, sứ đồng Hóc là 48m2(hai sứ đồng này liền nhau) Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 4333 cấp ngày 15/8/1993 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 243030 cấp ngày 31/8/2000. Từ đó đến nay ruộng cấy của Bà A và Anh K vẫn chưa có biến động gì. Như vậy, đối với diện tích đất nông nghiệp của bà A xác định chỉ có 255m2. Còn 255m2 là của anh K.

Sau khi xảy ra tranh chấp. Ông Nguyễn T.Kcũng có đơn đề nghị UBND huyện Thạch Thất xem xét hủy bỏ quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 82m2 đứng tên bà A. Sau khi thẩm tra, xét thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Anh không đúng quy định nên ngày 09/3/2017 UBND huyện Thạch Thất đã ra Quyết định số: 782/QĐ-UB thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với diện tích đất 82m2. Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00951/QSDD/848/QĐ-UB đứng tên bà Nguyễn Thị A đối với thửa **đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2** xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà **Nội** không còn giá trị nữa. Cũng đồng nghĩa bà A không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất này.

- Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bá Q: Ông Q yêu cầu huỷ Quyết định số: 782/QĐ-UB thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với diện tích đất 82m2. Như đã phÂ tích ở trên: Mảnh đất 82m2 đang tranh chấp là do ông Nguyễn T.Kmua của gia đình cụ Đ năm 1988, do ông Nguyễn Văn T1 đại diện gia đình chuyển nhượng cho ông K, các chứng cứ gia đình ông K xuất trình đã được Viện K học hình sự - Bộ Công An giám định khẳng định chữ ký của ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Hữu S. Do đó, khi UBND xã Chàng Sơn làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A, không có sự đồng ý của ông Nguyễn Trọng Kh, bà Nguyễn Thị Â là không đúng , nên UBND huyện Thạch Thất ban hành Quyết định định số: 782/QĐ-UB thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với diện tích đất 82m2 là có căn cứ pháp luật. Vì vậy yêu cầu huỷ Quyết định số: 782/QĐ-UB về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với diện tích đất 82m2 của ông Đỗ Bá Q không có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu chia thừa kế của ông Đỗ Bá Q đối với di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị A: Trước khi chết bà Nguyễn Thị A đã lập 02 bản di chúc, bà Nguyễn Thị A khẳng định đây là tài sản riêng của bà có trước hôn nhân với ông Q, không phải là

tài sản chung giữa bà với ông Q, bà có toàn quyền định đoạt đối với khối tài sản này. Bà A giao toàn bộ tài sản của mình cho các cháu là Nguyễn C.K, Nguyễn T.K được hưởng thửa đất ở diện tích 82m2 trên đất có ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ. Giao cho chị Nguyễn Bích H toàn bộ diện tích đất nông nghiệp. Xét việc lập di chúc của bà Nguyễn Thị A về hình thức là phù hợp với các quy định của pháp luật. Song, về nội dung như đã phÂ tích ở trên về nguồn gốc các tài sản, thì thấy di sản của bà Nguyễn Thị A chỉ bao gồm: Diện tích ruộng canh tác theo tiêu chuẩn của địa phương là 240m2 đất nông nghiệp, ngoài ra vợ chồng ông Q bà A có công sức sửa nhà năm 2004 tại thửa đất ông K mua năm 1988. Xác định giá trị ngôi nhà được sửa cữa lại năm 2004 là của hai vợ chồng ông Q. Còn diện tích đất 82m2 là của gia đình ông K, bà Â. Theo Hội đồng định giá đA giá thì toàn bộ phần tài sản trên đất được xác định là: 74.800.278 đồng. Phần của ông Q ½ là: 37.400.139đồng. Phần còn lại là: 37.400.139đồng là di sản thừa kế của bà A.

Vì ngày 25/3/2016 bà Nguyễn Thị A đã mời Văn phòng công chứng Quốc DÂN, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội lập di chúc giao toàn bộ tài sản trên thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội cho anh K, anh K. Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015, thì ông Q là đối tượng được hưởng 2/3 kỷ phần một xuất thừa kế theo pháp luật nếu di sản của bà A được chia theo pháp luật không phụ thuộc vào di chúc. Như vậy. Nên chia di sản là 37.400.139đồng cho 03 người, mỗi người được 12.466.713 đồng.

Về diện tích đất nông nghiệp: phần tiểu chuẩn của bà A cũng chỉ có 255m2, theo Hội đồng định giá xác định trị giá: 34.425.000đồng. Ngày 25/3/2016 Bà A cũng lập di chúc cho chị Nguyễn Hồng H diện tích đất nông nghiệp này, tuy nhiên ông Q cũng được hưởng thừa kế phần tài sản này không phụ thuộc di chúc. Nên xác định chia giá trị diện tích đất nông nghiệp cho 02 người là ông Q và chị H mỗi người được hưởng: 17.212.500đồng.

Như vậy, Ông Q được hưởng: 12.466.713 đồng trị giá sửa chữa nhà của bà A, cộng phần giá trị công sức của ông Q là 37.400.139 đồng. Phần ruộng nông nghiệp là 17. 212.500đồng. Tổng số ông Q được hưởng là : 67.079.352 đồng

Xem xét về hoàn cảnh thực tế của các bên, do ông Q đã già không còn sức lao động, không làm ruộng được nên không giao ruộng cho ông Q mà giao cho chị H sử dụng. Chị H thanh toán giá trị cho ông Q theo giá đã được hội đồng định giá. Anh K được sử dụng 255m2 đất nông nghiệp, chị H được sử dụng 255m2 đất nông nghiệp. Giao cho hai anh chị sử dụng chung hai thửa ruộng ở sứ đồng Hóc và Cửa Trại tại xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 243030 cấp ngày 31/8/2000(có sơ đồ kèm theo).

Về ngôi nhà, do nằm trên đất của gia đình ông K bà Â, mặt khác qua xác minh tại địa phương thì ông Q cũng có nhà đất riêng từ trước khi lấy bà A tại thôn 2 xã Chàng Sơn, nên không giao nhà đất tranh chấp cho ông Q mà giao nhà đất cho anh K, anh K và gia đình ông K bà Â. Anh K anh K có trách nhiệm thanh toán cho ông Q bằng tiền.

Như vậy, tổng số ông Q được hưởng là: 67.079.352đồng. Anh K, anh K, chị H phải có trách nhiệm thanh toá cho ông Q. Trong đó trách nhiệm của chị H là: 17.212.500đồng; Trách nhiệm của Anh K là: 24.933.426 đồng; Trách nhiệm của Anh K là: 24.933.426 đồng;

Anh K cũng yêu cầu về số tiền viện phí của bà Nguyễn Thị A. Nhưng tại phiên toà anh K không đề nghị nữa. Xét thấy bà A đã có di chúc, để lại tài sản cho anh K, anh K, chị H. Nên về số tiền viện phí cũng là thể hiện tình cảm của các cháu đối với bà A, nên phần này HĐXX không xem xét.

Về án phí: Ông Đỗ Bá Q được miễn án phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án phí lệ phí Tòa án và được quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều: 163, 166, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 639, 644 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 26; Điều 34; Điều 37, 38, 63 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đỗ Bá Q đối với Quyết định số: 782/QĐ-UB về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội**.** Quyết định 782/QĐ-UB về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện chia thừa kế của ông Đỗ Bá Q.

Xác nhận bà Nguyễn Thị A chết ngày 12/4/2016. Thời điểm mở thừa kế của bà A là ngày 12/4/2016.

Xác nhận bà Nguyễn Thị A lập di chúc giao tài sản của bà cho anh Nguyễn C.K, anh Nguyễn T.K ngày 25/3/2016.

Xác nhận di chúc bà Nguyễn Thị A lập di chúc ngày 25/3/2016 giao ruộng canh tác của bà A cho chị Nguyễn Hồng H.

Người thừa kế theo di chúc của Bà Nguyễn Thị A là Anh Nguyễn C.K, anh Nguyễn T.K, chị Nguyễn Hồng H.

Người thừa kế theo pháp luật không phụ thuộc di chúc của bà Nguyễn Thị A là ông Đỗ Bá Q.

Xác nhận giá trị sửa chữa nhà của ông Q, bà A trên thửa đất 547 tờ bản đồ số 2 xã Chàng Sơn là: 74.800.278đồng. Xác nhận giá trị cải tạo sửa chữa nhà của ông Q là: 37.400.139đồng. của bà A là: 37.400.139đồng

Xác nhận di sản thừa kế bà Nguyễn Thị A để lại gồm: 1/2 Giá trị sửa chữa cải tạo ngôi nhà cấp 4 và 255m2 đất nông nghiệp ở thôn 7 xã Chàng Sơn huyện Thạch Thất, tp Hà Nội có trị giá: 37.400.139đồng + 34.425.000đồng = 71.825.139 đồng.

Anh K, Anh K, ông Q mỗi người được hưởng 12.466.713 đồng giá trị sửa chữa cải tạo nhà của bà A.

Chị H, ông Q mỗi người được hưởng 17.212.500đồng giá trị đất nông nghiệp của bà A.

Buộc anh Nguyễn C.K, anh Nguyễn T.K, chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Đỗ Bá Q: 67.079.352đồng. Trong đó trách nhiệm của chị H là: 17.212.500đồng; Trách nhiệm của Anh K là: 24.933.426 đồng; Trách nhiệm của Anh K là: 24.933.426 đồng;

Giao cho anh K, anh K và gia đình ông K, bà Â toàn bộ khu nhà và đất tại thửa đất số 547, tờ bản đồ số 02, diện tích 82m2 tại thôn Y, xã C, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội(có sơ đồ kèm theo)

Anh K được sử dụng 255m2 đất nông nghiệp, chị H được sử dụng 255m2 đất nông nghiệp. Giao cho hai anh chị sử dụng chung hai thửa ruộng ở sứ đồng Hóc và Cửa Trại tại xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 243030 cấp ngày 31/8/2000(có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí: Miễm án phí cho ông Đỗ Bá Q. Hoàn trả ông Đỗ Bá Q số tiền 3.669.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000068 ngày 22/11/2016 và số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0000304 ngày 21/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, tp Hà Nội.

Ông Q phải chịu chi phí tố tụng cho việc Thẩm định đo đạc, định giá Tài sản là 5.000.000đ(đã nộp và Toà án đã chi phí).

Anh Nguyễn C.K phải chịu: 623.335 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn T.K phải chịu: 623.335 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Hồng H phải chịu: 860.625 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Gia đình ông K phải chịu chi phí giám định là 5.000.000đồng(Anh K đã nộp và Toà án đã chi phi)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS NDTPHà Nội;
- Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Thạch Thất.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Thái